TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, về việc: Ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1983.

Căn cước công dân số 015183003257, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 30/11/2022.

- Bị đơn: Ông Vũ Minh Đ, sinh năm 1968.

Căn cước công dân số 015068001639, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 24/6/2022.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị N và ông Vũ Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí: Bà Ngô Thị N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0001433, ký hiệu số BLTU/25E ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Bà N được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Vũ Minh Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (02);
- UBND phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai (GCNKH số 01, ngày 02/3/2001 của UBND xã Cường Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái cũ);
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Hải